

**Câu 1 (1,0 điểm):** Thực hiện phép tính:

$$\begin{aligned} \text{a) } & 20 - 3.4 \\ & = 20 - \square \\ & = \square \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 2 \cdot \left( \frac{5}{2} + 2 \right) + \frac{1}{2} = 2 \cdot \left( \frac{5 + 2 \cdot \square}{2} \right) + \frac{1}{2} \\ & = \frac{\square + 1}{\square} \\ & = \frac{\square}{\square} \end{aligned}$$

**Câu 2 (1,0 điểm):** Thực hiện phép tính sau bằng cách hợp lý.

$$\begin{aligned} \text{a) } & 146 + 121 + 54 + 379 \\ & = (146 + \square) + (121 + \square) \\ & = \square + \square \\ & = \square \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & 64 \cdot 23 + 37 \cdot 23 - 23 \\ & = \square \cdot (\square + 37 - \square) \\ & = \square \cdot \square \\ & = \square \end{aligned}$$

**Câu 3 (2,0 điểm):** Tìm x biết:

$$\begin{aligned} \text{a) } & 34,8 - x = 10 \\ & x = 34,8 - \square \\ & x = \square \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } & x + 23 = 526 \\ & x = 526 - \square \\ & x = \square \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } & 2 \cdot x - 3 = 5 \\ & 2 \cdot x = 5 + \square \\ & 2 \cdot x = \square \\ & x = \square : \square \\ & x = \square \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{d) } & \frac{5}{2} - \frac{1}{2} : x = \frac{3}{5} \\ & \frac{1}{2} : x = \frac{\square}{\square} - \frac{\square}{\square} = \frac{\square - \square}{2 \cdot \square} \\ & \frac{1}{2 \cdot x} = \frac{\square}{2 \cdot \square} \Rightarrow \frac{1}{x} = \frac{\square}{\square} \Rightarrow x = \frac{\square}{\square} \end{aligned}$$

**Câu 4 (1,0 điểm):** Cho tập hợp  $A = \{x \in \mathbb{N} / 4 < x \leq 9\}$ .

a) Viết tập hợp A bằng cách liệt kê các phần tử của nó.

$$A = \{ \square \}$$

b) Điền kí hiệu  $\in, \notin$  vào dấu "...":

$$4 \square A$$

$$9 \square A$$

**Câu 5 (1,0 điểm):**

Một hình tam giác có chiều cao bằng nửa độ dài cạnh đáy tương ứng, biết độ dài đáy là 46 cm. Tính chiều cao và diện tích của tam giác đó?

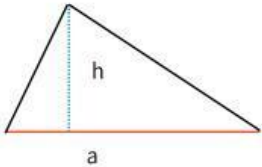
**Tóm tắt:**

$$h = 0,5.a$$

$$a = 46 \text{ cm}$$

$$h = ?$$

$$S = ?$$

**Vẽ hình****Bài giải**

Chiều cao của hình tam giác là:

$$h = 0,5.a = \square \square = \square \text{ ( } \square \text{ )}$$

Diện tích của hình tam giác là:

$$S = 0,5.a.h = \square \square \square = \square \text{ ( } \square \text{ )}$$

$$\text{Đáp số: } h = \square \square$$

$$S = \square \square$$

**Câu 6 (1,5 điểm):**

Một thửa ruộng hình vuông có độ dài cạnh là 20 m.

a) Tính diện tích hình vuông đó.

b) Bác Việt trồng lúa trên mảnh ruộng đó. Cuối năm thu hoạch bình quân đạt cứ 1 m<sup>2</sup> thu được 0,5 kg thóc. Cuối vụ, bác Việt thu hoạch và dùng loại bao 30 kg để đựng. Hỏi số bao ít nhất cần phải có để đựng hết số thóc đó?

**Tóm tắt**

$$a = 20 \text{ m}$$

$$1 \text{ m}^2 \text{ thu được } 0,5 \text{ kg}$$

$$1 \text{ bao đựng } 30 \text{ kg}$$

$$S = ?$$

$$\text{Số bao tối thiểu} = ?$$

**Bài giải**

Diện tích thửa ruộng hình vuông đó là:

$$S = a.a = \square . \square = \square \text{ ( } \square \text{ )}$$

Số thóc thu hoạch được cuối năm là:

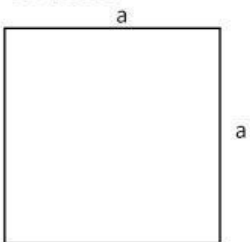
$$\square . 0,5 = \square \text{ ( } \square \text{ )}$$

Số bao ít nhất cần phải có để đựng hết số thóc trên là:

$$\square : 30 = \square \text{ dư } \square$$

$$\text{làm tròn} = \square \text{ ( bao )}$$

$$\text{Đáp số: } \square \text{ bao}$$

**Vẽ hình****Câu 7 (0,5 điểm):**

Trong một phép chia, số bị chia là 89, số dư là 12. Tìm số chia và thương?

Trong 1 phép chia, ta có: Số bị chia = Số chia . Thương + Số dư

Thay dữ liệu vào bài, ta có:  $\square = \text{Số chia} . \text{Thương} + \square$

$$\text{Số chia} . \text{Thương} = \square - \square$$

$$\text{Số chia} . \text{Thương} = \square$$

Nhận xét:  $\square = \square . \square$

nên ta có: Số chia là  $\square$  và Thương là  $\square$  hoặc Số chia là  $\square$  và Thương là  $\square$